

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Hóa 2, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Anpha và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Anpha, địa chỉ số 02, ngõ 308A, đường Chu Văn Thịnh, tổ 12, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Hóa 2.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Nậm Hua (Nậm Hóa), phụ lưu cấp 1 của sông Mã.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.
 - Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiếu 3°.

STT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tìm tuyến đập tràn	2362438	438352
2	Tìm cửa nhận nước	2362432	438321
3	Nhà máy	2362460	438317
4	Cửa xả sau nhà máy	2362487	438312

5. Chế độ khai thác: hồ chứa thủy điện Nậm Hóa 2 vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 8MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là $62,41\text{m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Hóa 2 khai thác, sử dụng nước suối Nậm Hua, nhà máy thủy điện kiểu sau đập, nước sau phát điện được trả lại suối Nậm Hua tại vị trí cửa xả sau nhà máy.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Anpha chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Nậm Hóa 2 không nhỏ hơn $5,93\text{m}^3/\text{s}$ nếu nhà máy không vận hành phát điện; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Hóa 2 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa phía hạ lưu trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, đảm bảo dòng chảy tối thiểu hạ du suối Nậm Hua theo quy định và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Nậm Hua.

4. Lắp đặt thiết bị đo đạc tự động, giám sát trực tuyến đối với các thông số mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả qua tràn; lắp đặt camera giám sát việc vận hành xả dòng chảy tối thiểu và xả qua tràn; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

7. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên suối Nậm Hua ở khu vực hạ lưu đập, nhà máy trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

8. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

9. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

12. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

13. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Hóa 2.

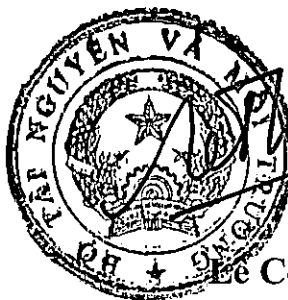
Điều 3. Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Anpha được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần đầu tư thủy điện Anpha (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành